

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN – THỰC TIỄN QUA TỔNG KẾT 20 NĂM ĐỔI MỚI TRONG CÁC VĂN KIẾN ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

ĐẶNG HỮU TOÀN(\*)

*Tổng kết 20 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở lấy đổi mới tư duy làm xuất phát điểm, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hoá làm cơ sở để xây dựng nền tảng tinh thần xã hội, tại Đại hội X, Đảng ta đã lý giải, kết luận nhiều vấn đề lý luận – thực tiễn về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những vấn đề lý luận – thực tiễn được luận giải trong bài viết này là: 1. Mục tiêu và bản chất của chủ nghĩa xã hội; 2. Động lực phát triển; 3. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 4. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá; 5. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Luận giải những vấn đề này, bài viết không chỉ làm rõ quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng theo tiến trình của công cuộc đổi mới, mà còn góp phần khẳng định, sau 20 năm đổi mới, tư duy lý luận của Đảng đã có bước tiến mới, Đảng đã có sự nhận thức sâu sắc hơn, đúng đắn hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

Đai mươi năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng là người khởi xướng và trực tiếp lãnh đạo, với sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, chúng ta đã thu được những thành tựu rất đáng tự hào, thực sự to lớn và có ý nghĩa lịch sử cả về lý luận lẫn thực tiễn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Với xuất phát điểm là đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới về tư duy chính trị trong hoạch định đường lối và ban hành chiến lược phát triển kinh tế – xã hội; lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, tạo tiền đề cần thiết về vật chất và tinh thần để giữ vững ổn định chính trị, xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân, tạo thuận lợi để đổi mới các lĩnh vực khác của đời sống xã hội; lấy xây dựng và chỉnh đốn Đảng làm nhiệm vụ then chốt để

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; lấy phát triển văn hoá theo hướng xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm cơ sở để xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội..., sau 20 năm đổi mới, “đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị – xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp

(\*) Phó giáo sư, Tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp”(1).

Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử đó đã chứng tỏ một cách hết sức rõ ràng rằng, đường lối đổi mới mà Đảng đề ra tại Đại hội VI và từ đó đến nay, liên tục được bổ sung và hoàn thiện thêm tại các Đại hội và Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thích ứng với xu thế phát triển của thời đại. Những thành tựu đó cũng chứng tỏ nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã ngày càng sáng tỏ hơn. Không chỉ thế mà hơn nữa, những thành tựu đó còn chứng tỏ hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, sau 20 năm, mặc dù còn không ít vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu một cách sâu sắc hơn, nhưng về đại thể, đã được hình thành trên những nét cơ bản và làm nên cơ sở khoa học để Đảng hoạch định đường lối, ban hành chủ trương, chính sách và xây dựng chiến lược phát triển cho những năm tiếp theo của công cuộc đổi mới đất nước.

Trên thực tế, sau 20 năm đổi mới, mặc dù vẫn còn có những hạn chế, yếu kém nhất định do nhiều nguyên nhân khác nhau, cả nguyên nhân chủ quan lẫn nguyên nhân khách quan, song nhìn chung, bộ mặt đất nước đã thực sự đổi thay, đời sống nhân dân, cả về vật chất lẫn tinh thần, đã được cải thiện rõ rệt. Mỗi chúng ta, mỗi người dân, mỗi gia đình Việt Nam đều cảm nhận được một cách sâu sắc ý nghĩa lịch sử lớn lao của sự thay đổi đó. Dư luận thế giới cũng thừa nhận và đánh

giá cao thành tựu đổi mới của Việt Nam. Song, điều quan trọng hơn là, sau 20 năm đổi mới, tư duy lý luận của Đảng đã có được bước tiến mới, Đảng đã có sự nhận thức sâu sắc hơn, đúng đắn hơn để lấy đó bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên một loạt vấn đề, đồng thời tiếp tục vận dụng lý luận đó một cách sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế vận động trên thế giới hiện nay. Sau 20 năm đổi mới, giờ đây, Đảng ta đã có đủ điều kiện để nhìn lại một cách đầy đủ hơn, toàn diện hơn quá trình đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa với tất cả những thành tựu và hạn chế của nó. Chính vì vậy, tổng kết 20 năm đổi mới để qua đó, rút ra những bài học kinh nghiệm, lý giải, kết luận một số vấn đề lý luận – thực tiễn nhằm đưa công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đi vào chiều sâu và trên quy mô rộng lớn đã được Đảng xác định là một trong những nhiệm vụ cốt yếu của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X.

Thực hiện nhiệm vụ này trên tinh thần chủ đề của Đại hội là *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”*, Đảng ta đã đưa ra và khẳng định nhiều vấn đề lý luận – thực tiễn về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi không thể đề cập đến tất cả những vấn đề đó, mà chỉ có thể tập trung

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006 tr. 67 – 68.

vào một số vấn đề trọng tâm sau đây:

**1. Về mục tiêu và bản chất của chủ nghĩa xã hội.**

Khi tiếp tục khẳng định với những nhận thức mới ngày càng sâu sắc hơn, đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội với tư cách mục tiêu, lý tưởng của Đảng và nhân dân ta, đi lên chủ nghĩa xã hội không chỉ là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam, mà còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đồng thời nhấn mạnh giá trị định hướng và chỉ đạo to lớn của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* mà giờ đây, mặc dù cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển, nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa là nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng trong quá trình đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, một lần nữa, Đảng đã xác định rõ những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội với sự bổ sung thêm các đặc trưng mà thực tiễn những năm đổi mới vừa qua đã khẳng định.

Coi mục tiêu chiến lược của công cuộc đổi mới đất nước là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng lãnh đạo để đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược đó và thực thi quyền làm chủ của nhân dân cũng là những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang hướng tới, Đảng đã khẳng định: "*Xã hội xã hội chủ nghĩa* mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất

công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới"(2).

Về những đặc trưng này, có lẽ cần phải có sự nghiên cứu sâu hơn để bổ sung cho hoàn thiện. Song, về cơ bản, có thể nói, những đặc trưng này vừa thể hiện tính phổ biến theo tinh thần học thuyết Mác - Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa thể hiện tính đặc thù dân tộc và có tính đến những đặc điểm của thời đại mà sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói đến.

Khi đưa ra những đặc trưng đó, Đảng cũng đã nói rõ hơn về tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên cơ sở làm sáng tỏ các chặng đường của tiến trình này. Nếu như tại Đại hội VIII, khi tổng kết 10 năm đổi mới, Đảng ta đã khẳng định nhiệm vụ mà chúng ta đề ra cho 5 năm 1991 - 1995 đã được hoàn thành về cơ bản, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và xác định "*nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*"(3), thì tại Đại hội lần này, khi tổng kết 20 năm đổi mới và khẳng định chúng ta đã cơ bản hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng ta đã xác định chặng đường tiếp theo,

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 68.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 67 - 68.

tạm gọi là chặng thứ hai, từ 2006 đến 2020 là chặng đường “*tao nên tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”(4) mà giai đoạn từ 2006 đến 2010 là giai đoạn “có ý nghĩa quyết định” đối với việc hoàn thành Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm đầu thế kỷ XXI.

Coi việc nhanh chóng đưa nước ta ra khỏi tình trạng của một nước kém phát triển là mục tiêu trực tiếp của Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm đầu thế kỷ XXI, là điều mong mỏi thiết tha, là đòi hỏi bức xúc của toàn Đảng, toàn dân, đồng thời là cái để thể hiện sự nhìn nhận nghiêm túc, khách quan về tình hình đất nước hiện nay, là nguồn động viên, cổ vũ nhân dân ta vươn lên với tinh thần tự tôn dân tộc, với quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, Đảng đã đưa quan điểm “*sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*” thành thành tố thứ tư cấu thành chủ đề Đại hội X.

Khi đưa ra những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và xác định chiến lược phát triển đất nước đến năm 2020, Đảng còn khẳng định, để thành công trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, một mặt, chúng ta cần phải ra sức phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội. Mặt khác, cần phải tăng cường hơn nữa việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh

quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

## 2. Về động lực của sự phát triển.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc và đúng đắn quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực cách mạng và thực tiễn 20 năm đổi mới, Đảng đã khẳng định, để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp đổi mới đất nước, chúng ta cần phải tạo ra và phát huy một cách đồng bộ và có hiệu quả các động lực của nó. Các động lực đó, như Đảng đã xác định, là:

*Thứ nhất*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Coi đây không chỉ là “đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam”, mà còn là “nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(5), Đảng đã đưa vấn đề “*phát huy sức mạnh toàn dân tộc*” thành thành tố thứ hai cấu thành chủ đề Đại hội X. Coi “phát huy sức mạnh toàn dân tộc” là động lực chủ yếu, có ý nghĩa quyết định của sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng đã khẳng định sự nghiệp đổi mới là sự nghiệp của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của nhân dân chỉ được nhân lên khi quy tụ thành tổ chức, có sự lãnh đạo thống nhất, sự nỗ lực của toàn dân theo một mục tiêu duy nhất là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Do vậy, đại đoàn kết toàn dân tộc chỉ được củng cố và phát huy mạnh mẽ khi các thành tố cấu thành cộng đồng các dân tộc Việt Nam ý thức rõ lợi ích chung của đất nước là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 76.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 116

quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và lấy đó “làm điểm tương đồng”. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc với tư cách động lực chủ yếu của sự nghiệp đổi mới đất nước đòi hỏi chúng ta phải động viên đến cao độ sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc, của đồng bào trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, của mọi lĩnh vực hoạt động trên đất nước ta; giải phóng mọi tiềm năng, phát huy mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế; phát huy sức mạnh của truyền thống, lịch sử, văn hoá dân tộc và ý chí kiên cường của người Việt Nam; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc; đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội.

*Thứ hai*, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là động lực.

Coi dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ “thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân”, trong đó “Nhà nước đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng”, “mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân”, Đảng ta đã khẳng định, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa “vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(6).

Với khẳng định này, Đảng cho rằng, dân chủ hoá đời sống xã hội sẽ làm cho mọi tiềm năng sáng tạo của con người được phát huy, tính tích cực, chủ động của nhân dân được tăng lên và sự tham gia của nhân dân vào các quá trình chính trị, xã hội ngày càng có hiệu quả và do vậy, những

vấn đề nảy sinh trong thực tiễn đời sống xã hội được phát hiện kịp thời, các khó khăn được tháo gỡ, tạo ra sự phát triển mạnh mẽ cho đất nước.

Nhận thức rõ trong điều kiện một Đảng cầm quyền, để phát huy vai trò động lực mạnh mẽ của dân chủ, Đảng đã nhấn mạnh ý nghĩa lớn lao của việc coi trọng sự phát triển hài hoà, đồng bộ giữa dân chủ ở cấp trung ương với thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó dân chủ ở cơ sở có tính chất nền tảng, dân chủ ở trung ương có tính chất quyết định; nhấn mạnh vai trò quan trọng của chế độ tự quản trong cộng đồng dân cư. Để phát huy dân chủ, theo quan điểm của Đảng, Nhà nước cần ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội; các cấp uỷ đảng và chính quyền cần có chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân và nhất là, để cho nhân dân được tham gia vào việc, xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị. Cùng với đó, để phát huy dân chủ, chúng ta cần phải xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó mọi cán bộ, đảng viên và công chức phải thực sự là công bộc của nhân dân, đồng thời xác định các hình thức tổ chức, cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và đề cao trách nhiệm của các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước đối với nhân dân.

*Thứ ba*, kết hợp một cách hài hoà lợi ích xã hội với lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, quan tâm đến lợi ích thiết thân của người lao động.

Chúng ta đều biết, trong quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, lịch sử xã

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 124.

hội là sản phẩm hoạt động của chính con người và đến lượt mình, hoạt động đó luôn được thúc đẩy bởi những động cơ nhất định, trong đó nhu cầu, lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần là những tác nhân trực tiếp và mạnh mẽ nhất. Với các ông, “lịch sử chẳng qua chỉ là hoạt động của con người theo đuổi mục đích của bản thân mình”. Nhận thức rõ quan niệm đó của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về vai trò động lực thúc đẩy xã hội phát triển của lợi ích cá nhân, lần đầu tiên, trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng đã khẳng định vai trò động lực của lợi ích cá nhân và nhấn mạnh sự kết hợp hài hoà lợi ích xã hội, lợi ích tập thể với lợi ích cá nhân, đồng thời khẳng định lợi ích chung của sự phát triển xã hội được thể hiện và thực hiện một phần quan trọng qua lợi ích chính đáng của người lao động, của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng. Với quan điểm này, nhận thức này, Đảng chủ trương làm cho mọi người đều quan tâm tới lợi ích chính đáng của mình, lấy đó làm động lực trực tiếp thúc đẩy hoạt động của họ và qua đó, đẩy nhanh tiến trình đổi mới đất nước, phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên thực tế, Đảng đã ban hành nhiều chính sách xã hội được xây dựng trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần để đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu trước mắt và chăm lo lợi ích lâu dài cho người lao động, kết hợp hài hoà lợi ích xã hội với lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, khuyến khích mọi người tăng thu nhập và làm giàu dựa trên kết quả lao động của mình, bảo trợ và điều tiết hợp lý thu nhập giữa các bộ phận dân cư, các ngành và các vùng, thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghèo, chính sách ưu đãi xã hội,...

Thực tiễn 20 năm đổi mới đã chứng tỏ tính đúng đắn trong quan điểm của Đảng coi sự kết hợp hài hoà lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân là động lực của sự nghiệp đổi mới đất nước, nhất là quan điểm coi lợi ích thiết thân của người lao động là động lực trực tiếp và mạnh mẽ nhất. Thực tiễn đó cũng chính là cơ sở để tại Đại hội X, Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm “kết hợp các mục tiêu phát triển kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội... *Khuyến khích mọi người làm giàu theo luật pháp*, thực hiện có hiệu quả các chính sách xoá đói giảm nghèo... *Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống chính sách bảo đảm cung ứng dịch vụ công cộng thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân về giáo dục và đào tạo, tạo việc làm, chăm sóc sức khoẻ, văn hoá - thông tin, thể dục thể thao...*”(7).

Không chỉ thế, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng còn coi *phát triển văn hoá* với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội theo hướng xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc *cùng với phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ* với tư cách “quốc sách hàng đầu” *cũng là những động lực rất quan trọng của sự phát triển*.

Coi phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội là một động lực phát triển, tại Hội nghị Trung ương 5 khoá VIII, Đảng đã ra Nghị quyết về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 101.

đà bản sắc dân tộc". Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết này, tại Hội nghị Trung ương 10 khoá IX, Đảng đã khẳng định Nghị quyết này ra đời không chỉ đáp ứng những đòi hỏi của sự phát triển đất nước và nguyện vọng của nhân dân, mà còn tạo ra sự gắn kết chặt chẽ hơn văn hoá với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị và tạo nên những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh quốc gia, mở rộng quan hệ ngoại giao và hợp tác quốc tế, nhất là khi nó thực sự đi vào cuộc sống, đã đưa văn hoá trở thành một nội dung quan trọng trong hoạt động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn này là cơ sở để tại Đại hội X, Đảng khẳng định quan điểm "tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội" để "xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế", "bồi dưỡng các giá trị văn hoá ..., đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá con người Việt Nam"(8).

Coi phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ với tư cách "quốc sách hàng đầu" cũng là một động lực rất quan trọng của sự phát triển, tại Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII, Đảng đã ra Nghị quyết "Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000" và Nghị quyết "Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm

vụ đến năm 2000". Kiểm điểm 5 năm thực hiện các Nghị quyết này, tại Hội nghị Trung ương 6 khoá IX, Đảng đã khẳng định, về giáo dục - đào tạo, chúng ta đã có được những thành tựu mới trên một số mặt; cả nước đạt chuẩn quốc gia về xoá nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, bắt đầu phổ cập trung học cơ sở ở một số tỉnh và thành phố; trình độ dân trí, quy mô, chất lượng giáo dục được tăng lên, cơ sở vật chất được tăng cường, đội ngũ giáo viên được quan tâm; sự nghiệp giáo dục ngày càng được đề cao và được toàn xã hội quan tâm. Song, bên cạnh những thành tựu này, nền giáo dục nước nhà còn đứng trước những khó khăn, yếu kém, nhất là về chất lượng và quản lý nhà nước về giáo dục; thi cử còn nặng nề; xu hướng thương mại hoá một số hoạt động giáo dục đã gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng; cơ cấu giáo dục còn mất cân đối, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày một cao; nhiều nhu cầu về nhân lực của nền kinh tế chưa được đáp ứng. Từ những đánh giá này, tại Đại hội X, Đảng đã khẳng định quan điểm tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở "nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện "chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá", chấn hưng nền giáo dục Việt Nam"(9).

Về khoa học - công nghệ, chúng ta cũng đã có được những thành tựu mới, những đóng góp thiết thực cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Song, nhìn chung, hoạt động khoa học và công nghệ vẫn chưa thực sự gắn kết hữu cơ với nhu cầu và hoạt động của các ngành kinh tế - xã hội; trình độ

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 106.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 95.

khoa học và công nghệ nước ta còn thấp so với các nước xung quanh; cơ chế quản lý khoa học và công nghệ còn mang tính hành chính; thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển, chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để vừa khuyến khích, vừa đòi hỏi các doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ. Đây chính là cơ sở để tại Đại hội X, Đảng xác định mục tiêu “phấn đấu đến năm 2010, năng lực khoa học và công nghệ nước ta đạt trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng”(10), thực sự trở thành nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong sự gắn kết chặt chẽ của nó với phát triển kinh tế tri thức. Trong giai đoạn này, mọi hoạt động khoa học – công nghệ đều phải thực hiện nhiệm vụ giải đáp kịp thời những vấn đề lý luận và thực tiễn do cuộc sống đặt ra; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đổi mới và nâng cao trình độ khoa học – công nghệ trong nền kinh tế quốc dân; xây dựng và phát triển có trọng điểm các ngành công nghệ cao; đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý, nâng cao trình độ quản lý khoa học và công nghệ;..

Không chỉ coi phát triển văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học – công nghệ là động lực phát triển, thực tiễn 20 năm đổi mới đất nước còn đưa Đảng tới quan niệm coi *bản thân đổi mới cũng là một động lực của sự phát triển*. Bởi lẽ, với Đảng, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là quan niệm đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội và thực hiện mục tiêu ấy bằng những hình thức, bước đi, biện pháp phù hợp, đổi mới là kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt, sáng tạo trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới. Chính những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử cả về lý

luận lẫn thực tiễn của sự nghiệp đổi mới theo phương châm đó đã trở thành cơ sở để Đảng khẳng định đổi mới tư duy, đổi mới kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị, phát triển kinh tế thị trường, chấp nhận cạnh tranh có điều tiết, chấp nhận sự vượt trội trong phát triển, tạo động lực kinh tế cho quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội, mở cửa, hội nhập, giao lưu để hợp tác và cạnh tranh... là những yếu tố cần thiết cho sự phát triển đất nước.

Nhận thức rõ vai trò động lực của việc cần phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ tư duy, nhận thức đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị – xã hội; từ hoạt động của cấp trung ương đến hoạt động của địa phương, cơ sở, Đảng đã đưa quan điểm “*đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới*” thành thành tố thứ ba cấu thành chủ đề Đại hội X.

### **3. Về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**

Thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của 20 năm đổi mới đất nước là cơ sở, là bằng chứng hùng hồn để chúng ta tự hào mà khẳng định rằng, việc đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận hết sức sáng tạo của Đảng. Từ Đại hội VI - Đại hội mở đầu sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng đã dứt khoát từ bỏ mô hình kinh tế phi hàng hoá, phi thị trường mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin đã dự kiến, từ bỏ mô hình kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp mà chúng ta đã thực hiện gần

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 98.

như rập khuôn theo mô hình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu để chuyển sang mô hình kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng đã khẳng định: “Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Sau 5 năm phát triển nền kinh tế này với những thành tựu nhất định, tại Đại hội VIII, Đảng đưa ra một quan niệm mới và có thể coi là rất quan trọng – quan niệm thừa nhận “sản xuất hàng hoá không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”(11). Đến Đại hội IX, khái niệm “kinh tế thị trường”, lần đầu tiên được Đảng chính thức đưa vào Văn kiện Đại hội. Đồng thời, với khẳng định kinh tế thị trường của chúng ta không phải là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội này, Đảng đã đưa ra khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” và coi đó là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Giờ đây, sau 20 năm đổi mới đất nước với những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử nhờ thực hiện nhất quán đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội X, Đảng đã xác định rõ những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế này. Những đặc trưng đó là:

*Thứ nhất*, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xoá đói

giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

*Thứ hai*, phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế tập thể, ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

*Thứ ba*, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người toàn diện.

*Thứ tư*, thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

*Thứ năm*, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng(12).

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong những năm gần đây đã cho thấy không chỉ kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể có những đóng góp to lớn vào sự phát triển đất nước, mà cả kinh tế tư nhân cũng có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển đó. Nhận thức rõ vai trò ngày càng quan trọng của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội IX, Đảng đã xác định kinh tế tư

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 97.

(12) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 77, 78.

nhân “cả ở nông thôn và thành thị có vị trí quan trọng lâu dài” và tại Hội nghị Trung ương 5 khoá IX, Đảng đã ra Nghị quyết “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”, trong đó khẳng định: trong những năm đổi mới, kinh tế tư nhân bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân đã phát triển rộng khắp trong cả nước, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, đóng góp ngày càng tăng vào ngân sách nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội. Với những đánh giá như vậy về kinh tế tư nhân, tại Hội nghị này, Đảng đã thống nhất những quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân với tư cách chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội X, vẫn với quan điểm chỉ đạo đó, khi xác định kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài “đều là bộ phận hợp thành quan trọng” của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đều phải “hoạt động theo pháp luật”, “bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”, Đảng đã khẳng định: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”(13).

Cũng tại Đại hội X, khi thông qua Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp, xây dựng một hệ thống doanh nghiệp Việt Nam nhiều về số lượng, có sức cạnh tranh cao, có thương hiệu uy tín, trong đó chủ lực là một số tập đoàn kinh tế lớn được xây dựng trên hình thức cổ phần, lần đầu tiên

Đảng đưa vào một văn kiện chính thức của mình quan điểm bồi dưỡng, đào tạo và tôn vinh các doanh nhân có tài, có đức và thành đạt, có nhiều đóng góp cho xã hội.

Những quan điểm đó cho thấy, sau 20 năm đổi mới, giờ đây, Đảng đã có được quan điểm mới về vị trí và vai trò của kinh tế tư nhân, của các doanh nghiệp tư nhân và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

#### 4. Về công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ngay từ những năm đầu tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng đã xác định rõ, từ một nền sản xuất nhỏ, lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, chúng ta nhất thiết phải ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp. Đối với nước ta, để phát triển lực lượng sản xuất, chúng ta không có cách nào khác hơn là phải tiến hành công nghiệp hoá và ngay từ đầu, kết hợp công nghiệp hoá với hiện đại hoá. Bởi lẽ, để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh thì vấn đề cơ bản nhất là, trong một thời gian nhất định, chúng ta phải hoàn thành công nghiệp hoá theo hướng hiện đại. Chính vì vậy, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng đã khẳng định quan điểm “phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại”. Cụ thể hoá quan điểm này, tại Hội nghị Trung ương 7 khoá VII, Đảng đã xác định rõ mục tiêu lâu dài của công nghiệp hoá, hiện đại hóa, đồng thời đưa ra và khẳng định quan điểm chỉ đạo cơ bản cho việc thực hiện chiến lược này, trong đó phát triển khoa học và công nghệ được coi là nền tảng. Tại Đại hội VIII, trên cơ sở

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.83.

đánh giá một cách tổng quát 10 năm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng đã đưa ra và khẳng định chặng đường mới cho sự nghiệp cao cả này là “đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá” với mục tiêu chiến lược là đến năm 2020, “nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp”. Với dự báo thế kỷ XXI, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến đổi trong xu thế khách quan của toàn cầu hoá kinh tế, khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, tại Đại hội IX, Đảng đã đưa ra một quan niệm mới về công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đó là: con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của nước ta “cần và có thể rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt” trên cơ sở phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng có thể có để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn và phổ biến hơn những thành tựu mới về khoa học và công nghệ, từng bước phát triển kinh tế tri thức; phát huy nguồn lực trí tuệ và sức mạnh tinh thần của người Việt Nam; lấy phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực”(14).

Từ quan điểm mới, mang tính đột phá trong tư duy công nghiệp hoá, hiện đại hoá và có thể là rất đúng đắn này – quan điểm tiến hành chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo phương thức “rút ngắn”, gắn với “từng bước phát triển kinh tế tri thức” và không chỉ coi khoa học – công nghệ, mà cả giáo dục - đào tạo cũng là nền tảng, là động lực, cộng với nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vị trí và vai trò của kinh tế tri thức trong phát triển lực lượng sản xuất, đến Đại hội X,

Đảng đã đưa ra một quan điểm còn mới hơn nữa, mang tính đột phá và đúng đắn hơn nữa với điểm nhấn là gắn liền một cách hữu cơ chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là một thành tố quan trọng để thực hiện mục tiêu “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta “cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Đó là: tranh thủ mọi cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để “rút ngắn” quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, “gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá”; phát triển mạnh các ngành và sản phẩm “có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức”; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại; coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển của đất nước, ở từng vùng, từng địa phương, trong từng dự án kinh tế – xã hội(15).

##### **5. Về xây dựng và chỉnh đốn Đảng.**

Trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khi đổi mới tư duy là xuất phát điểm, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm thì xây dựng Đảng đã được Đảng xác định là nhiệm vụ then chốt. Tính then chốt của nhiệm vụ này được quy định bởi, trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền thì sự lãnh đạo

(14) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 91.

(15) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 91.

của Đảng chính là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới cũng như toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Với quan điểm này, ngay từ Đại hội VI - Đại hội đổi mới, Đảng đã khẳng định xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để Đảng thực sự ngang tầm một Đảng cầm quyền là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới. Tại Đại hội VII, một lần nữa, Đảng nhấn mạnh quan điểm "đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng" và tại Hội nghị Trung ương 3 khoá VII, Đảng xác định đó là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp đổi mới đất nước và đối với cả vận mệnh của Đảng. Tại Đại hội VIII, Đảng chính thức khẳng định quan điểm "xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt" và dành trọn vẹn Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) để bàn về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng và mở cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Tại Đại hội IX, khi gắn kết nhiệm vụ xây dựng Đảng với chỉnh đốn Đảng để nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới trong những năm đầu thế kỷ XXI, Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm "xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng" với sự nhấn mạnh là đưa cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà Đảng đã phát động thực sự đi vào chiều sâu và trở thành một nội dung thiết thực trong sinh hoạt Đảng.

Tổng kết 20 năm đổi mới đất nước cũng là 20 năm xây dựng và chỉnh đốn Đảng với tư cách nhiệm vụ then chốt, trên cơ sở làm rõ những yêu cầu mới mà thực tiễn đổi mới đất nước đang đặt ra đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tại Đại hội X, một lần nữa Đảng đã khẳng định quan điểm kiên định sự lãnh đạo của Đảng và coi đây là vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và đối với sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với quan điểm này, Đảng đã khẳng định, để có đủ khả năng và điều kiện, lãnh đạo đúng đắn và có hiệu quả, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng về mọi mặt, làm cho Đảng thực sự trở thành "đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc" (16).

Nâng vấn đề "*nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*" lên thành thành tố đầu tiên cấu thành chủ đề Đại hội X và thêm một lần nữa khẳng định đây là nhiệm vụ then chốt, Đảng đã xác định rõ phương hướng cơ bản của việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay. Phương hướng cơ bản đó là: tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí cao, gắn bó mật thiết với nhân dân, có tầm trí tuệ cao và phương thức lãnh đạo khoa học, có đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất và năng lực.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 129 - 130

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN – THỰC TIỄN...

Thực hiện phương hướng cơ bản này trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm đáp ứng những đòi hỏi mới ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, Đảng tự xác định phải tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động của Đảng; thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết một cách đúng đắn những vấn đề do cuộc sống đặt ra và tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới. Không chỉ thế, Đảng còn xác định cần phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, đổi mới công tác tư tưởng chính trị, nâng cao trình độ trí tuệ và năng lực lãnh đạo chính trị, năng lực cầm quyền. Đồng thời, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; đấu tranh và khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực, suy thoái trong Đảng; đặc biệt là tệ tham nhũng, quan liêu mà giờ đây đã trở thành “quốc nạn”; khôi phục và nâng cao lòng tin của dân với Đảng; chấn chỉnh tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, làm cho Đảng có đủ bản lĩnh chính trị, có kiến thức, năng lực và sức chiến đấu cao trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Cùng với đó là tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng.

Trước những đòi hỏi mới ngày càng cao của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, Đảng yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải có phẩm chất chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, không ngừng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ đổi mới. Mọi đảng viên của Đảng hoạt động trong các thành phần kinh tế đều phải thực hiện nhiệm vụ nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, lao động sáng tạo và có hiệu quả cao, góp phần tích cực vào việc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân.

Với tư duy mới – không coi kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế chỉ gắn với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nó cũng là một bộ phận cấu thành quan trọng và phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề có tầm chiến lược, lãnh đạo kinh tế tư nhân phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa cũng là một nhiệm vụ của Đảng, lần đầu tiên, Đảng đưa vào trong văn kiện chính thức của mình quan điểm cho phép mọi đảng viên của Đảng đều có quyền làm kinh tế tư nhân khi họ gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành điều lệ Đảng và quy định của Ban chấp hành Trung ương.

Trên đây mới chỉ là một số vấn đề trong những vấn đề lý luận – thực tiễn mà Đảng rút ra qua tổng kết 20 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đưa vào trong các Văn kiện Đại hội X của Đảng. Để làm rõ những vấn đề này và từ đó, đưa chúng vào thực tiễn cuộc sống, cần phải có sự nghiên cứu sâu sắc của đông đảo những người làm công tác nghiên cứu lý luận trong chúng ta. □